

SỐ 1503

KINH ƯU BÀ TẮC NGŨ GIỚI OAI NGHI

*Hán dịch: Tam tạng Câu-na-bạt-ma,
người nước Kế Tân đời Lưu Tống.*

*Phật: Chí tôn Thánh chúng
Thần thông và tự tại
Tùy loài, nơi, hiện thân
Âm thanh cũng như vậy.
Thấy, nghe, được an ổn
Một lòng tin hướng về
Cho nên con quy y
Nguyện đều như Thế Tôn.
Giới Bồ-tát sâu xa
Công đức khó nghĩ bàn
Người thọ được an ổn
Ngày đêm sanh phước tuệ.
Chư Phật thường hộ niệm
Vạn hạnh dần tràn đầy.
Sáu độ, bốn lượng tâm.
Cứu độ khắp chúng mê.
Tay chân chớ có phạm
Lời nói thuận việc làm.
Thường vui tâm ý định
Là Tỳ-kheo chân chánh.
Ngay thẳng, lìa quanh co*

*Thường cùng bậc Hiền Thánh.
Thương, cứu giúp chúng sanh.
Là Bồ-tát chân chánh.*

Này các Đại đức! Hãy chú tâm lắng nghe, suy nghĩ kỹ. Hôm nay, Ta sẽ thuyết giảng về giới của chư Phật Bồ-tát ba đời, đã thành tựu những công đức lợi ích cho tất cả chúng sanh. Như vậy, trụ Giới Bồ-tát, có bốn pháp Ba-la-di. Đó là:

Bồ-tát nào, vì lợi dưỡng, mà khen mình chê người. Đấy gọi là pháp Ba-la-di của Bồ-tát.

Bồ-tát nào, có nhiều tài sản, thấy người nghèo khổ tới xin, mà Bồ-tát vì tâm keo kiệt không có lòng từ bi, đến nổi vật đáng giá bằng một đồng tiền, cũng không cho; có ai đến cầu xin pháp Phật, cũng không nói cho họ một bài kệ. Đấy gọi là pháp Ba-la-di của Bồ-tát.

Bồ-tát nào, vì sân giận, đối với trước người nhục mạ bằng tiếng độc dữ, còn đánh đập bằng tay chân và roi gậy, ngói đá, lòng vẫn không nguôi, người ta cầu xin sám hối, xin được tha thứ bằng lời nói khả ái, Bồ-tát cũng vẫn giận dữ không thôi. Đấy gọi là pháp Ba-la-di của Bồ-tát.

Bồ-tát nào, tự mình chê bai tạn pháp của Bồ-tát, hoặc thấy người khác chê bai, khéo cho là đáng nói, đã tự mình, không phát sanh lòng tin, trái lại giúp thêm người khác chê bai, hoặc tự tâm mình biết, hoặc tiếp thu từ người khác. Đấy gọi là pháp Ba-la-di của Bồ-tát.

Đó là bốn pháp Ba-la-di của Bồ-tát, trong đó, Bồ-tát nhất nhất không được phạm một pháp nào, huống gì là phạm cả bốn pháp Ba-la-di. Nếu ai phạm, thì không gọi là Bồ-tát, thân hiện tại không thể phát tâm Bồ đề để trang nghiêm, cũng không thể làm cho tâm vắng lặng. Người ấy tương tự Bồ-tát, mà kỳ thật chẳng phải Bồ-tát. Phạm pháp có ba loại: Thượng, Trung và Hạ. Nếu tâm phạm pháp Trung, Hạ thì gọi là không mất. Nếu tâm phạm pháp tăng lên mãi thì gọi là mất. Phạm pháp bậc thượng là gì? Là phạm vào bốn pháp trên, ham thích nhiều thứ, tâm không biết hổ thẹn, không hối cải, gọi là phạm pháp thượng. Bồ-tát tuy phạm bốn pháp thượng, nhưng không vĩnh viễn mất, như Tỳ-kheo nếu phạm bốn giới này, tức là hoàn toàn mất hẳn. Bồ-tát thì không như vậy. Vì sao? Vì Tỳ-kheo đã phạm bốn giới, thì không còn được thọ giới lại. Bồ-tát tuy phạm, xả giới, rồi có thể thọ giới lại, vì thế không như nhau. Tóm lại, có hai việc làm mất giới Bồ-tát, một là từ bỏ nguyện phát tâm Bồ đề, hai là tâm xấu ác tăng trưởng. Ngoài hai việc ấy, nếu có bỏ thân này, thì giới hoàn toàn cũng không mất. Từ nay về sau, đời đời sanh ra

ở đâu, vẫn thường có giới, nếu không nhớ được, mà lại gặp bạn tốt và lãnh thọ, lại thì không gọi là mới đắc giới. Như vậy, Bồ-tát cần phải nhận biết rõ việc nào phạm, không phạm tướng nào khinh nào trọng, và những sự khác biệt Thượng, Trung, Hạ.

Như thế, người trụ trong giới của Bồ-tát, thường nên cúng dường chư Phật, hoặc tháp miếu, hoặc hình tượng, cho đến cúng dường pháp, hoặc cúng dường cho người thực hành pháp, tặng Bồ-tát, kinh điển đại thừa, cúng dường chúng tăng và chư Bồ-tát trụ trong đại địa của các cõi mười phương. Ngày đêm thường cúng dường Tam Bảo, tùy theo năng lực của mình, cho đến một niệm, một lễ bái, một bài tụng bốn câu. Khởi lòng tin cúng dường, chớ có từ bỏ. Nếu tâm không cung kính, kiêu mạn, lưỡi biếng, thì phạm tội trọng cấu. Nếu vì quên mất, sai lầm, thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm là bị bệnh, hoặc bị cuồng loạn, hoặc kịp chứng địa Bồ-tát tâm luôn thanh tịnh, như quả Tu-đà-hoàn không làm hủy diệt tâm thanh tịnh, thường không ngừng cúng dường Tam bảo, Đấy gọi là không phạm.

Bồ-tát không biết chán đủ, tham lam lợi dưỡng, không chế ngự được tâm, thì phạm tội Trọng cấu. Trường hợp không phạm là tuy tham lợi dưỡng, nhưng thường sanh tâm hối cải, là ta cần phải tinh tấn, để đoạn trừ tâm này, cố gắng tự mình tìm chế tâm tham không cho nó khởi, nếu giữ lợi nhỏ để trợ giúp đoạn trừ tham lớn, gọi là không phạm.

Bồ-tát nào, thấy bậc Trưởng lão, Thượng tọa đồng Thầy, đồng học có đủ phước đời trước mà sanh tâm kiêu mạn, sân giận, hung ác, không sanh tâm cung kính, nhường chỗ ngồi, giả sử có nói lời gì khác cũng không nghe, nếu có ai hỏi cũng không thật trả lời thì phạm tội Trọng cấu. Nếu tâm không kiêu mạn, sân giận, si mê, chỉ mà vì tâm lưỡi biếng tán loạn, vô ký, thì phạm tội khinh cấu. Trường hợp không phạm là, hoặc bị bệnh, hoặc bị cuồng loạn, hoặc khi ngủ say, hoặc đang nghe pháp, thuyết giảng pháp, hoặc cùng với người khác nói chuyện trước, hoặc để chế ngự diệt trừ điều ác, làm tăng trưởng điều lành, hoặc do quy định của Tăng chúng để giữ gìn tâm ý của nhiều người. Đấy gọi là không phạm.

Bồ-tát nào, có đàn na thí chủ tới thỉnh đến nhà mình, hoặc tới một chùa Tăng nào đó, để nhận những vật dụng cần thiết, nhưng vì kiêu mạn, sân hận, có ý xem thường, không đến thọ nhận, thì phạm tội Trọng cấu. Còn nếu vì sự biếng nhác không đến thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm: Nếu bị bệnh, bị cuồng loạn, nếu quá xa, đường đi có nhiều hiểm nạn, nếu vì sự điều phục để diệt cái ác, tăng

điều lành; hoặc đã mất sự tỉnh thọ; hoặc đang tu hạnh lành, đang nghe pháp chưa từng nghe, hoặc biết chắc thí chủ đến thỉnh chỉ nhằm tạo phiền não cho nhau; hoặc để bảo vệ ý của nhiều người... những điều đó thì không phạm.

Bồ-tát nào, có được những vật báu như vàng, bạc, lưu ly của người khác đã dùng và những vật chứa lấp trong đất, không có chủ, đều phải luôn nhớ nghĩ: Nên bố thí cho người, nếu có tâm xấu xa, sân giận, không nghĩ thế, thì phạm tội Trọng cấu. Nếu làm mà tâm cho là ta không cùng với người tạo thành nhân duyên, hoặc do tâm lười biếng, thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm là: Vì tâm bị cuồng, hoặc vì điều phục diệt trừ ác, tăng trưởng việc lành, hoặc biết thọ rồi sanh tâm tham đắm, hoặc biết bố thí rồi sanh tâm hối tiếc, hoặc biết thí chủ bố thí rồi sẽ phát sanh cuồng loạn, hoặc nghĩ thí chủ bố thí rồi sẽ cùng khổ não, hoặc biết thí chủ bố thí vật của Tam bảo; hoặc biết vật bố thí là của trộm, hoặc biết lãnh thọ rồi, sanh nhiều khổ não nghĩa là vì trộm cướp giết người bị vua bắt giam, tiếng xấu đồn khắp, đuổi ra khỏi nước, Đấy gọi là không phạm giới.

Bồ-tát nào, có người đến cầu xin pháp, vì tâm sân giận, xấu ác, thêm sự ganh ghét người đó; nên không thuyết pháp cho họ, thì phạm tội Trọng cấu; Nếu do tâm biếng nhác, không thuyết giảng cho người, thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm; là nếu ngoại đạo đến cầu nghe pháp, để rồi trở lại chế nhạo, hoặc bị bệnh, bị cuồng loạn, hoặc vì điều phục, để diệt trừ điều ác, tăng thêm điều lành, hoặc biết trước người đó; không hiểu được nghĩa này, biết trước người đó không có tâm cung kính, làm việc không đúng như pháp, biết trước người đó căn tánh thấp kém, không hiểu rõ pháp sâu xa, sợ sẽ sanh tà kiến, hoặc biết họ nghe rồi sẽ mất bốn tâm, hủy hoại pháp chân chánh, hoặc biết họ nghe rồi, chắc chắn chẳng dùng để tuyên thuyết lại những việc này. Đấy gọi là không phạm.

Bồ-tát nào, thấy chúng sanh xấu ác, hủy phạm giới cấm, tạo các tội thì Bồ-tát, phải tự biết giáo hóa họ làm lành, nếu vì tâm lý xấu xa, sân giận, mà từ bỏ, không giáo hóa, thì phạm tội Trọng cấu. Vì sao? Vì Bồ-tát đã không sanh lòng Từ bi, đối với người không giữ gìn thân_ miệng ý thanh tịnh, hoặc thấy người ác, hủy phạm giới cấm, gây tạo các tội thì càng sanh tâm Từ bi. Bồ-tát không hành như vậy cho nên phạm giới. Trường hợp không phạm là nếu vì cuồng loạn, hoặc để điều phục diệt trừ điều ác, tăng trưởng điều lành, hoặc do quy định của Tăng chúng, để bảo vệ tâm ý của nhiều người. Đấy gọi là không phạm.

Bồ-tát nào, đúng như giới (Ba-la-đề-mộc-xoa) mà đức Phật đã chế và kết tập thành luật (Tỳ-ni) để xử dụng đối với người chưa tin, muốn làm cho tin, tin rồi, thì làm cho tăng trưởng. Điều này thì giới của Thanh văn và Bồ-tát, đều giống nhau không khác. Vì sao? Vì hàng Thanh văn thường chỉ vì mình, mà còn muốn tu học, để làm cho người không tin được tin, tin rồi làm cho tăng trưởng; Hướng nữa là sự tu học của Bồ-tát, thường là vì mọi người sao lại chẳng làm như vậy. Đấy gọi là đồng không phạm.

Đúng như giới Phật đã chế, hàng Thanh văn, ít muốn, ít tạo tác, ít nhân duyên. Còn Bồ-tát thì không như thế. Vì sao? Vì hàng Thanh văn thường vì lợi mình, không vì lợi mọi người, nếu Bồ-tát làm như vậy, không gọi là Bồ-tát. Vì người khác cho nên từ sự thọ nhận y, cho đến sự mong cầu năng lực của trăm ngàn cư sĩ, Bà-la-môn không thân thuộc. Như y, bát cũng vậy. Vì người khác cho nên phải xin chỉ sợi, bảo thợ dệt làm cho cái y tốt, thọ nhận cả trăm ngàn vàng bạc, những điều như vậy, cùng với Thanh văn đều khác. Nếu Bồ-tát bốn nguyện vì chúng sanh, do tâm xấu, sân giận, mà ít làm, ít tạo nhân duyên, từ bỏ chúng sanh, chỉ sống một mình. thì phạm Trọng cấu; Nếu vì tâm biếng nhác, ít muốn, ít làm chỉ sống một mình, thì phạm tội Khinh cấu. Bồ-tát có năm điều phi pháp, gồm: Dưa nịnh, hình tướng lỏng lẻo, dùng lợi để mưu cầu lợi, tà mạng; năm việc này do không biết hổ thẹn, không biết kìm chế, không dừng nghỉ, thì phạm tội Trọng cấu. Trường hợp không phạm: Nhận biết đó là phi pháp, thường mong muốn chế ngự.

Bồ-tát nào, tán loạn, lớn tiếng, nói giỡn, cười đùa làm mất oai nghi, khiến cho người khác cười, bị chúng xem thường, thì phạm tội Trọng cấu. Nếu do tập khí đời trước sơ xuất nên sai lầm, thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm: Biết rõ đó là phi pháp thường muốn chế ngự, hoặc vì người ngoại đạo sân giận, muốn điều phục họ, hoặc với người bị khổ não, làm cho họ diệt trừ, hoặc muốn thu hút sự vui cười, hoặc có người đang tranh cãi, làm cho họ hoà hợp.

Bồ-tát nào, thấy và nói như vậy: “Bồ-tát không nên thích Niết bàn, phải quay lưng với Niết bàn, không nên sợ phiền não, không nên diệt phiền não. Vì sao? Vì Bồ-tát lui, tới trong sanh tử, trải qua ba A tăng kỳ kiếp.” Người nào nói như vậy, thì phạm tội Trọng cấu. Vì sao? Vì Bồ-tát thích ở Niết bàn, sợ phiền não, so với hàng Thanh văn, gấp ngàn vạn lần, không thể ví dụ. Vì sao? Vì hàng Thanh văn thường chỉ vì lợi mình, còn Bồ-tát luôn vì tất cả chúng sanh nên Bồ-tát dù ở nơi phiền não là để diệt trừ phiền não, được tự tại, đứng đầu bậc A-la-hán vô

lậu. Nếu Bồ-tát phát sanh nghiệp ở thân miệng, thì phải tự giữ gìn, chớ làm cho người khác gây tạo tội lỗi; Nếu không giữ gìn mà khiến người khác tạo tội, thì phạm tội Trọng cấu. Còn nếu không tạo được ý để tự giữ gìn, vô tình tạo tội cho người khác, thì phạm tội khinh cấu. Trường hợp không phạm là đối với ngoại đạo, hoặc tùy theo xuất gia đúng như pháp mà làm, hoặc gặp người xấu ác nhiều giận hờn. Những điều như vậy gọi là không phạm.

Bồ-tát nào, thấy chúng sanh trước chịu sự đánh đập bằng roi làm đau đớn, để sau đó được lợi ích, mà mình còn bảo vệ, không trị tội họ, thì phạm tội Khinh cấu; Trường hợp không phạm là lợi ít khổ nhiều.

Bồ-tát nào, dùng nhục sự mạ đáp trả lại sự nhục mạ, dùng sự sân giận trả lại sự sân giận, dùng sự đánh đập đáp trả lại sự đánh đập, vì sự báo thù qua lại, như vậy thì phạm tội Trọng cấu.

Bồ-tát nào, cùng tranh cãi, cùng hiềm trách người khác với tâm xấu ác, giận dữ, tâm kiêu mạn, không như pháp hối cải, thì phạm tội Trọng cấu. Nếu do tâm biếng nhác, buông lung, nhất thời không mong cầu hối cải thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm là vì sự điều phục để diệt trừ điều ác, tăng trưởng điều lành, hoặc ngoại đạo đó, cần làm việc phi pháp, hoặc người đó thích tranh đấu, khiến oán thù càng tăng thêm, hoặc biết người đó hoàn toàn không chịu sám hối, hoặc hướng người đó khởi tâm sám hối, thì người ấy càng khởi tâm kiêu mạn thêm, Đây gọi là không phạm.

Bồ-tát nào, cùng với người khác thù hận nhau, người ấy đã như pháp cầu xin sám hối, mà Bồ-tát, vì tâm ý xấu ác, không chịu tha thứ làm đau khổ người khác, nên phạm tội Trọng cấu. Nếu tâm không sân giận nhưng chẳng chịu nhận sự sám hối của người, khác thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm, là do điều phục để diệt trừ điều ác, tăng trưởng điều lành, hoặc vì đó là phi pháp.

Bồ-tát nào, vì giận hờn, người khác, phải lãnh nhận sự sân giận ấy, không hề dừng nghĩ thì phạm tội Trọng cấu. Trường hợp không phạm là thường biết tự kiểm chế tâm sân giận đừng cho sanh khởi.

Bồ-tát nào, nhận giữ đồ của chúng tăng, nhưng đó chỉ là những vật cần cung cấp như thức ăn, áo, mặc, Đây gọi là không phạm.

Bồ-tát nào, khởi tâm biếng nhác, thích ăn phi thời, ưa thích ngủ nghỉ, hoặc ngồi hay nằm, thì phạm tội Trọng cấu. Trường hợp không phạm là bị bệnh, hoặc bị cuồng loạn, không có thiện xảo, hoặc đi đường xa, hoặc biết chế ngự chúng.

Bồ-tát nào, dùng tâm tham chấp, bàn nói những thú vui ở thế gian,

thì phạm tội Trọng cấu. Nếu vì quên, lầm lẫn mà nói, thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm là nếu có người hỏi với tâm chân chánh, thì nói ít, hoặc có bàn bạc thì nên nghe khác, hoặc bàn luận việc pháp.

Bồ-tát nào, ưa thích ngời thiên, biết có người thông suốt các pháp, mà vì tâm sân giận, kiêu mạn, không chịu cầu xin, lãnh thọ pháp ở người đó, thì phạm tội Trọng cấu. Nếu vì tâm biếng nhác không cầu lãnh thọ thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm: Vì bị bệnh, hoặc không phương đã có thiện xảo, đã hoặc biết người đó không thuận theo giáo pháp, hoặc tự họ có thiện xảo, nghe nhiều thâm nhiếp vào tâm họ.

Bồ-tát nào, khởi tâm ham muốn ở cõi dục, không quán tưởng để đối trị mau chóng diệt trừ chúng thì phạm tội Trọng cấu. Trường hợp không phạm: Là luôn siêng năng diệt trừ tâm dục còn sanh khởi. Như ham muốn, diệt trừ cái thứ ngăn che khác, cũng như thế. Nếu Bồ-tát, ưa thích mùi vị thiên định, chấp giữ công đức thì phạm tội Trọng cấu. Trường hợp không phạm: Quyết trừ bỏ tâm chấp trước còn sanh khởi.

Bồ-tát nào, nghe và nói như vậy: “Bồ-tát không nên nghe, lãnh thọ, tụng đọc, học hỏi tạng pháp của Thanh văn”. Hàng Bồ-tát sử dụng việc học mà nói như thế; thì phạm tội Trọng cấu. Vì sao? Vì Bồ-tát, đối với sách vở ngoại đạo, còn nên phải học, hướng gì là lời đức Phật dạy. Trường hợp không phạm: Vì muốn điều phục hàng Thanh văn nhập vào đại thừa, nên gọi là không phạm.

Bồ-tát nào, đối với tạng pháp, một mực quyết định bỏ đi, lại ham học, tụng kinh Thanh văn; thì phạm tội Trọng cấu.

Bồ-tát nào, đối với tạng Kinh của Phật, không siêng năng học tập, mà lại cần mẫn học sách thế tục ngoại đạo, thì phạm tội Trọng cấu. Trường hợp không phạm: Nếu vì cần tánh lạnh lợi, chỉ một lần nghe là có khả năng nhớ đúng như lời đức Phật dạy, giữ lấy để trợ giúp cho sự giáo hóa, dùng ngôn từ khéo léo, làm sáng tỏ thêm pháp của Phật, cũng như nghĩa kinh của Phật, không bị lầm lẫn, thì gọi là không phạm.

Bồ-tát nào, muốn học Kinh điển của ngoại đạo, cần phải học như trên, nếu ở trong đó mà sanh tâm ưa thích, chẳng phải chỉ uống thuốc khổ, mà còn phạm tội Trọng cấu. Bồ-tát nào, nếu nghe nghĩa chân thật sâu xa, bí mật, thứ nhất của tạng pháp Bồ-tát không thể nghĩ bàn, đó là cảnh giới của chư Phật, Bồ-tát, mà đối với nghĩa này, lại sanh tâm chê bai nói: “Nghĩa này không có lợi ích, chẳng phải lời Phật dạy, không thể làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.” Chê bai như vậy, thì phạm tội Trọng cấu. Trường hợp không phạm là biết suy nghĩ về nghĩa thiên

định, hoặc phương tiện thuyết giảng.

Bồ-tát nào, khi nghe nghĩa sâu xa, không sanh lòng tin, nhưng do tâm không dua nịnh, lại phát sanh lòng tin, thì cần phải suy nghĩ: Ta không nên như vậy; ta như người mù không có mắt trí tuệ, đã từ miệng Phật thuyết ra, tại sao ta lại huỷ báng, như vậy là Bồ-tát đã thực sự sân giận, si mê. Đấy, đúng là cảnh giới của Phật, chẳng phải là chỗ của ta, và nếu có khả năng như thế, ta đã như thế thực hành đúng như vậy, nếu ý không hiểu, thì không phỉ báng. Đấy gọi là không phạm.

Bồ-tát nào, vì việc ăn uống, mà phải dùng tâm xấu ác, sân giận, khen mình chê người, thì phạm tội Trọng cấu. Trường hợp không phạm. Hoặc để chế ngự tâm kiêu mạn, làm tăng trưởng pháp Phật, hoặc vì người không tin phải làm cho tin, đã tin làm cho tăng trưởng.

Bồ-tát nào, biết có nơi thuyết giảng Tỳ-ni biết có pháp hội lớn, mà do tâm sân giận kiêu mạn, không đến nghe, thì phạm tội Trọng cấu. Nếu vì tâm lười biếng mà không đến nghe, thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm: Mình không nghe, hoặc không có người thuyết giảng, hoặc bị bệnh, hoặc không có lanh lợi khéo léo, hoặc biết người đó thuyết pháp không thuận theo nghĩa lý, hoặc biết người đó thuyết pháp đã bị nạn, hoặc biết người đó thuyết pháp nghe không có gì mới, hoặc được pháp tổng trì, tự có đa văn, hoặc siêng năng tu tập căn lành.

Bồ-tát nào, có người đến nhờ, vì sự duyên, cùng nhau nên làm kinh doanh, nghĩa là cùng nhau đi, lại doanh nghiệp để giúp đỡ các việc. Có được xí nghiệp rồi, phải giữ gìn tài sản, giả sử có sự tranh cãi về những việc gì đó, như là ăn uống, thì cần phải chú ý tu tập phước đức, một trong hai việc đó mà không làm, thì phạm tội Trọng cấu. Nếu do tâm biếng nhác không làm, thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm: Là bị bệnh, hoặc không có phương tiện khéo léo, hoặc tự mình có công việc, hoặc tự người đó cũng có khả năng làm, hoặc không nhờ giúp nữa, hoặc việc không có lợi ích, hoặc để điều phục, diệt trừ điều xấu ác, tăng trưởng việc lành, hoặc người khác không nhờ, hoặc đã chỉ cho người khác làm siêng năng, tu tập căn lành, hoặc mình mê mờ, thấp kém nên sợ làm mất nghề nghiệp sau này; hoặc do quy định của Tăng chúng để bảo vệ tâm của nhiều người.

Bồ-tát nào, thấy chúng sanh bị bệnh mà vì tâm ý xấu ác, sân giận, không chịu chăm sóc nuôi dưỡng, thì phạm tội Trọng cấu. Nếu do tâm lười biếng, không nuôi dưỡng, thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm: Hoặc mình bị bệnh, hoặc không lanh lợi khéo léo; hoặc đã

nhờ người khác chăm sóc, hoặc biết chắc người bệnh đó có bà con thân thuộc, hoặc biết chắc người bệnh đó có khả năng tự làm được; hoặc bệnh đã quá lâu ngày; hoặc người có thể tự đứng, đi; hoặc muốn để họ siêng năng tu tập tăng trưởng căn lành, hoặc mình thật mờ tối, sợ có sai lầm với bạn bè, hoặc lầm lẫn bệnh. Như bệnh, thì khó khăn khổ não, cũng lại như thế. Tất cả điều đó gọi là không phạm.

Bồ-tát nào, thấy trước chúng sanh đó sẽ có điều thuận lợi thích hợp, tuy không có phương tiện, mà có thể phát sanh; nhưng Bồ-tát với tâm xấu ác, sân giận lại không chỉ bày cho họ, thì phạm tội Trọng cấu. Nếu vì tâm biếng nhác không chỉ bày thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm: Là vì không có phương tiện, hoặc đã bảo người khác làm, hoặc kẻ đó đã bạn lành chỉ bày, hoặc vì điều phục để diệt cái ác, tăng điều lành, hoặc có dùng phương tiện dạy bảo, họ càng sân giận chống lại, không có tâm cung kính, không chịu vâng theo mình.

Bồ-tát nào, thấy chúng sanh cúng dường vật dụng nếu nhận thì cần phải nhớ nghĩ đến ân của họ. Nếu vì tâm xấu ác, sân giận, mà không nhớ ân, nhớ trả ân thì phạm tội Trọng cấu. Nếu do tâm lười biếng không trả ân, thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm: Vì mình không có năng lực, hoặc không có phương tiện, hoặc vì chế ngự để diệt ác làm lành, hoặc nhớ và báo ân thí chủ, nhưng họ không lãnh thọ.

Bồ-tát nào, thấy người thân quen qua đời, hoặc mất hết tài sản, có nhiều lo buồn sầu khổ; mà Bồ-tát vì tâm xấu ác, giận hờn, không đến an ủi họ, thì phạm tội Trọng cấu. Trường hợp không phạm: Như trước trong phần thỉnh Bồ-tát đã nói.

Bồ-tát nào, có người đến cầu xin thức ăn, mà không cung cấp cho họ, thì phạm tội Trọng cấu. Trường hợp không phạm: Mình không có tài vật, hoặc mong cầu vật bất tịnh, hoặc để chế ngự diệt điều ác, tăng trưởng điều lành, hoặc vật bị vua ngăn cấm, hoặc để giữ gìn quy chế của Tăng chúng.

Bồ-tát nào, giáo hóa đệ tử phải đúng thời, nếu đệ tử bị thiếu thốn, thì phải đốc lòng tin tưởng người đó, khuyến khích cung cấp cho họ. Nếu Bồ-tát vì tâm ý xấu xa, sân giận, không dạy bảo, không cung cấp, thì phạm tội Trọng cấu. Nếu vì tâm lười biếng, không giáo hóa, cung cấp, thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm: Vì để điều phục diệt trừ điều ác, tăng các điều lành hoặc để bảo vệ qui định của tăng chúng, hoặc bị bệnh, hoặc không có lanh lẹ khéo léo, hoặc đã nhờ người giáo hóa, hoặc đệ tử có phước đức, có thể tự nhận được sự cúng dường, hoặc đệ tử vốn là ngoại đạo, không có tâm tốt.

Bồ-tát nào, vì tâm ý xấu ác, sân giận, không bảo vệ tâm ý người khác, thì phạm tội Trọng cấu. Nếu do tâm lười biếng, buông lung không giữ gìn được tâm ý người, thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm: vì việc đó phi pháp, hoặc bị bệnh, hoặc do quy định của Tăng chúng để bảo vệ tâm ý nhiều người, hoặc thuộc ngoại đạo, hoặc vì điều phục để diệt trừ điều ác, tăng trưởng điều lành.

Bồ-tát nào, thấy đức hạnh của người khác, mà không khen ngợi, do có tâm ý xấu ác, sân giận, che kín không thấy sự tốt đẹp của người; thì phạm tội Trọng cấu. Nếu do tâm lười biếng, buông lung mà không khen ngợi người, thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm: Biết người đó không thích tiếng khen, hoặc bị bệnh, hoặc không có phương tiện thiện xảo, hoặc vì điều phục để diệt trừ điều ác, tăng trưởng điều lành, hoặc để giữ gìn quy luật của Tăng chúng, hoặc biết người đó nghe khen ngợi thì sẽ sanh tâm kiêu mạn, hoặc biết người đó không có phước đức chân thật, hoặc có nói nghĩa tương tự tốt đẹp, nhưng thật ra không tốt, hoặc là ngoại đạo, hoặc chưa có dịp để khen ngợi.

Bồ-tát nào, được nhiều người đánh lễ, mà thấy việc làm của các thân thuộc, không đúng như pháp, thì phải quở trách, phải loại bỏ. Nếu Bồ-tát vì tâm xấu ác, giận dữ, mà không trừ bỏ, quở trách, để trị họ, thì phạm tội Trọng cấu. Nếu do tâm ý biếng nhác, buông lung, nên không dạy bảo quở trách, thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm: Biết người đó có tánh xấu, giận dữ mạnh mẽ, không chịu nghe theo lời dạy, quở trách; hoặc phải đợi đúng thời để giáo hóa quở trách, hoặc sợ có sự phá hoại tăng, hoặc biết người đó chân thật, vốn tu tập ít, sai phạm nhiều nhưng chịu sám hối. Bồ-tát nào, có thần thông biến hóa, thì phải vì chúng sanh, tùy thời mà thị hiện, hoặc dùng làm phương tiện để họ lo sợ, phát sanh lòng tin, họ đã sợ, nên tin sự bố thí; mà Bồ-tát không thị hiện biến hóa; thì phạm tội Khinh cấu. Trường hợp không phạm: Biết người đó rất thích pháp ác, tà kiến; hoặc là ngoại đạo, hoặc chê bai Hiền Thánh, hoặc chấp tà kiến; hoặc bị cuồng loạn, hoặc bị bệnh.

Bồ-tát nào, thành tựu đầy đủ giới tụ, vô lượng quả nhiệm mầu; do năng lực nhân duyên của giới tụ, nên đầy đủ Giới Ba-la-mật, người lãnh thọ, dù chưa đắc quả Bồ-đề Vô thượng nhưng được thành tựu năm điều công đức:

Một là thường được chư Phật, Bồ-tát nhớ nghĩ và hộ trì.

Hai là, việc thọ trì luôn được an lạc, thanh tịnh.

Ba là, lúc qua đời không có ân hận.

Bốn là, khi bỏ thân này, thì được sanh về thế giới của chư Phật.

Năm là, trang nghiêm quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Bồ-tát thọ trì giới Bồ-tát, thì không vì thân mình, chỉ vì lợi người và để trang nghiêm quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Giới Bồ-tát này, đều là sự thành tựu của chư Phật và Bồ-tát, nhiều như số cát sông Hằng, trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, cho đến mười phương chư Phật, Bồ-tát cũng lại như thế. Nhờ lòng Từ bi rộng lớn của Bồ-tát, mà những khổ não của chúng sanh, trong sáu nẻo, ba đường, tám nạn đều được lợi ích.

*Công đức không thể kể
Phước Tuệ như hư không.
Tóm lược pháp căn bản
Vui đánh lễ phụng hành.
Đều phát tâm Bồ-đề.
Thành tựu phước, tuệ, mạng.
Nam, nữ, Từ bi lớn.
Hy, Xả sanh tiếp theo.
Tất cả thành Phật đạo.
Diệt sạch các Hữu, Vô
Mười phương cùng sở nguyện.
Tôn kính bậc vô thượng.*

Người muốn làm Bồ-tát Ưu-bà-tắc, mà năm giới oai nghi buông lung, thì cần thọ giới lại. Nếu không có Thầy, nên tìm đến Thầy để thọ. Không có Thầy, thì người thọ, nên hướng đến trước tượng Phật, tự phát nguyện thọ. Bồ-tát Ưu-bà-tắc có oai nghi, cần phải làm lễ như sau: Mặc áo, bày vai phải, quỳ xuống, chắp tay và bạch: “Kính bạch chư Phật mười phương và vô số Bồ-tát hiện trú các đại địa; hôm nay, con tên là... hiện ở trước Phật, muốn lãnh thọ tất cả giới, học tất cả giới Bồ-tát, Ưu-bà-tắc năm giới oai nghi, thọ trì tất cả pháp lành giới Bồ-tát; vì giới làm lợi ích cho chúng sanh, là giới các Bồ-tát ở quá khứ đã học, các Bồ-tát vị lai sẽ học, chư Bồ-tát hiện tại đang học, con cũng sẽ học như vậy. Bạch đến lần thứ hai, lần thứ ba cũng như vậy. Như thế là đã thọ giới xong, còn các việc khác, cũng phải tác bạch, như đã nói ở trước.

Ưu-bà-tắc muốn xa lìa tham dục, thì thực hành năm giới đầy đủ. Xa lìa bốn điều ác nơi thân, đó là sát sanh, trộm cắp, dâm dục, uống rượu; Lìa xa năm việc ác của miệng, đó là: nói dối, nói thô ác, nói hai lưỡi, nói nhảm nhí (vô ích), nói thêu diệt. Từ bỏ năm tà mạng, đó là mua bán thịt, mua bán rượu, mua bán chất độc, mua bán chúng sanh, mua bán binh khí. Xa lìa năm thứ trang điểm, đó là hương thơm, hoa

đẹp, chuỗi ngọc, xoa ướp hương dầu vào thân, tắm ướp hương thơm vào y áo. Trừ bỏ năm việc buông lung, đó là ca hát, múa, sáng tác nhạc, trang sức bằng nhạc khí, không được đi xem nghe. Năm giới này, tùy theo năng lực mà gắng nhận. Nếu có khả năng, trọn đời giữ gìn đầy đủ năm giới làm đầu, nếu không có khả năng thì tùy theo sự giữ gìn nhiều, ít, năm hay tháng, ngày, đêm, cho đến một giây lát, cũng phải thọ trì cho được dù thời gian ngắn. Không chỉ giữ gìn như thế, mà còn phải nhớ nghĩ đầy đủ lời Đức Phật dạy cho bốn vị Đại Thanh văn và sáu vị Ứng Chơn (A La Hán), khi Ngài sắp nhập Niết Bàn là trong pháp chân thật, nếu hai chúng xuất gia, giữ gìn giới thanh tịnh; thì hai chúng tại gia, tùy theo năng lực nhiều ít mà sanh lòng gần gũi với bậc đã giữ gìn những giới ở trước. Hoặc xây dựng phòng nhà, giường nằm, y phục, ăn uống, đầy đủ những vật dụng cần trong đời sống; cúng dường chư Hiền Thánh và Tăng bốn phương; các ông đều cần thọ thỉnh, nếu không thỉnh mời thì phạm tội, nhờ sự quán xét này, nên Hiền Thánh không xa lia chúng sanh, vì có cảm tức có ứng; hoặc muốn tạo công đức, trước nên ra sức thọ trì những giới trên, sau đó phải thành tâm thỉnh mời chư Hiền Thánh và Tăng chúng bốn phương, nếu không có khả năng cúng dường trọn đời, thì chỉ một ngày, một buổi cũng đều tốt cả. Hoặc giả không có khả năng, như vừa thiết lễ cúng dường liền phải dừng lại, chư Hiền Thánh đều đã đến thọ nhận, thì phải đã bị phạm tức đúng như pháp mà sám hối. Tất cả Bồ-tát phạm tội Đột-cát-la, thì nên hướng đến các vị đại thừa, tiểu thừa có khả năng làm cho giải thoát, có khả năng thọ nhận sự sám hối, và đúng như pháp mà sám hối.

Bồ-tát nào, làm tăng trưởng phiền não, tức là phạm pháp xứ Ba-la-di, mất hết giới-luật-nghi phải thọ giới lại. Nếu phạm phiền não bậc trung, tức là phạm pháp xứ Ba-la-di, thì nên hướng đến ba người, hoặc hơn ba người quì gối, chấp tay thực hành sám hối Đột-cát-la về những tội đã phạm. Phải tác bạch: “Xin Đại đức thương tưởng, con tên... Xả bỏ giới luật Bồ-tát, xin nói lên việc làm đã phạm tội Đột-cát-la, như Tỳ-kheo phạm Đột-cát-la xin được nói pháp sám hối. Nếu phạm phiền não bậc hạ tức là phạm pháp xứ Ba-la-di và phạm các tội khác; thì chỉ hướng đến một người, lạy ba lạy thưa:”Nguyện xin Thế tánh trong lục đạo khắp mười phương pháp giới, tội chướng của ba nghiệp cấu bẩn, mê hoặc chúng sanh, mau làm sụp đổ núi đồi đảo, vượt qua bốn dòng khát ái, chứng đắc đạo bình đẳng, nhập vào cõi Vô vi, cung kính đảnh lễ bảy xứ, tám pháp hội của Phật Lô Xá Na, cùng các bậc Diệu Giác tận khắp cõi mười phương.

Nguyện xin Thế tách trong sáu đường, khắp mười phương pháp giới, các cõi trầm luân, chúng sanh chìm mãi; mau phá tan rừng mê hoặc, diệt trừ tà kiến; cung kính đánh lễ bảy xứ, tám pháp hội của Phật Hoa Nghiêm Tạng, cùng cả biển Kinh Pháp tạng khắp mười phương cõi.

Nguyện xin Thế tách trong sáu đường khắp mười phương, những tiểu tâm, ương bướng, điên đảo, của chúng sanh, nhanh chóng đoạn tuyệt sự thiên lệch soi tỏ, để chứng trụ tướng, vĩnh viễn nương tựa đại thừa cho đến tận đời vị lai; cung kính đánh lễ bảy xứ, tám pháp hội của các chúng Phổ Hiền cùng chư Hiền Thánh Tăng tận khắp mười phương cõi.

Nếu khi muốn phát tâm xả bỏ, thì phải lập năm lời nguyện: Một là nguyện cho con sớm xả bỏ thân này. Thứ hai là nguyện cầu sư Tăng phụ mẫu không sầu não, để cho thân con nhánh chóng đến quả Bồ đề. Thứ ba nguyện cho con được đến hành đạo ở nơi thanh vắng; nếu có gặp hổ sói ác độc, thú dữ muốn đến ăn thịt con, thì con không còn sợ hãi, như vị Tỳ-kheo được an vui trong thiền thứ ba. Thứ tư, nếu con đến nơi thanh vắng, bị trời mưa gió nổi lên, hoặc gặp quỷ rồng ác độc, muốn đến hại con; nguyện cho tâm con luôn được an ổn, không bị lo sợ, như người vượt qua biển lớn, khi đến giữa dòng bị gió lớn thổi mạnh, nổi sóng dữ dội, làm cho người qua biển lo sợ. Gió lớn, nhưng khi qua đến bờ bên kia, tâm sẽ an vui lớn, nguyện cho con cũng được như vậy. Nhanh chóng chứng đạt quả Bồ đề Vô thượng ở bờ kia. Thứ năm, nguyện cho con khi được đến nơi thanh vắng, nếu gặp phải bệnh, nguyện được Chư thiên đến chỗ con, dạy bảo chỉ đường khiến cho con tâm không hối hận. Con lại nghĩ thế này: “Trong thân của con, có bốn con rắn độc đang trú ẩn như bốn con rắn độc cùng trú trong một hang. Khi rắn muốn ra, mỗi con đều nói: “Tôi đi trước”, nên cắn lộn lẫn nhau không ra được mà chết ngay trong hang. Như do sân giận tranh đua nên cả bốn đều bị chết. Hôm nay, trong thân con, có bốn loại rắn độc, nó sân giận tranh chấp ngay trong thân con, nên con tự nghĩ rằng: Khi bị bệnh, tức đã diệt trừ được, nên tâm Bồ đề phát khởi, khiến tâm an ổn, sáu thức không loạn động, tâm an lạc, thì bốn hạnh đầy đủ thanh tịnh, do đó an tâm thiền định, chế phục sáu tình. Đây là nguyện thứ năm. Phát năm nguyện này rồi, lễ lạy chư Phật bốn phương, đến mười lạy, suy nghĩ rồi thâm niệm: “Chư Phật Thế tôn! Thương tưởng, che chở cho chúng con, làm cho chúng con chứng đắc đạo Vô thượng, nhanh chóng đạt đến quả Bồ đề. Hôm nay, con tên là... xin sám hối và quay về nương tựa, Phật nương

tự Pháp và nương tựa Tăng, chư vị Thánh Hiền, Bích Chi, La Hán, Bồ-tát trong mười địa. Con từ vô số kiếp đến nay, lưu chuyển trong sanh tử, đã từng sanh ra trong trăm, ngàn, ức vô lượng kiếp, hoặc đọa trong sáu cõi, thọ sanh dị báo đã nhiều, hoặc đã làm nạ quỷ súc sanh, chịu nhiều khổ sở, thường không được an vui. Là tự ta tìm cầu tư duy tội lỗi để tự trói buộc mình, do đó không thấy được đạo Thánh, làm chướng ngại cảnh Niết bàn, đóng cửa giải thoát, bít lấp đường lành, không nghe chánh pháp, chìm sâu trong biển lớn, chịu tội khổ như vậy. Hôm nay, cúi đầu đánh lễ cầu xin sám hối.” Đánh lễ như vậy bảy lần. Khi cúi đầu sát đất, nên phát nguyện như vậy: “Cầu nguyện vứt bỏ vô lượng độc hại trong thân con, nhổ bỏ vô lượng độc hại, tà kiến, ngu muội, nhổ bỏ vô lượng trần cấu, mê hoặc, tà kiến, ngu si, tâm ý sẽ thanh tịnh, thành tựu được sáu niệm, làm cho con đến được nơi vắng lặng, tâm không còn lo sợ, nhanh chóng đạt đến Bồ đề, mở cửa Niết bàn, mở bình cam lồ, đóng bít cửa địa ngục, khép ba đường ác, nhổ sạch ba độc căn bản, ra khỏi ba vòng lưới mê, được ba niềm vui, chứng đắc ba quả chân thật, vượt thoát khổ nạn sanh tử, đạt được trí tuệ, lìa bỏ thân cuối cùng, nhanh chóng chứng đạt Bồ đề.” Phát nguyện như vậy rồi, đứng dậy, đánh lễ chư Phật mười phương xong, chấp tay đứng thẳng tâm an vui nghĩ: Tội lỗi của ta vĩnh viễn trừ diệt, thọ nhận bốn loại pháp “Thằng sàng” (giường dây). Một là thỉnh Phật; hai là thỉnh Pháp sư; ba là cởi giày dép trích áo vai phải sạch sẽ, quì gối chấp tay trước Phật, thỉnh Pháp sư và thưa như vậy: “Chư Phật mười phương và Tôn giả đại Ca Diếp, con nay trước chư Phật, xin thọ pháp A-lan-nhã (vắng lặng), Phật làm chứng minh, Sư làm chứng tri. Nếu trong bốn mươi lăm ngày, con thực hành khổ hạnh, tâm chí không thoái lui. Nếu để sanh tâm lui sụt, tức con nói dối, lừa dối với chư thiên thì không đến bờ bên kia.” Đại đức đang chứng minh, thỉnh pháp Sư thì thưa: “Ngưỡng bạch, Trưởng lão nhất tâm niệm, hôm nay, trước Phật con đã phát thề nguyện “Thỉnh Đại đức làm chứng minh, các người nếu tâm lui sụt là dối gạt người khác, thì tự mình đọa vào địa ngục, luôn luôn chịu khổ. Các người đang hết lòng thực hành khổ hạnh A-lan-nhã, thì sẽ được trí Lan-nhã, nên thọ trì như vậy.” Nói như vậy ba lần.

Thọ pháp Tích tượng là: Quì gối trước Đại đức, bạch như vậy, ba lần: “Ngưỡng bạch Đại đức nhất tâm niệm: Hôm nay, con thỉnh Đại đức làm pháp sư.” Vị Đại đức dạy: Nay các trưởng lão, một lòng lắng nghe: Hôm nay, các người đã phát tâm Vô thượng, thọ trì pháp như dùng của pháp nên tay dơ không được cầm nắm. Vào phòng Tăng chúng, phải xả

bỏ sự chiếm đoạt lầu nhà; không được găn gũ bãi đất, nếu vào nhà cư sĩ, nên tìm một nơi trước, sau hay ở giữa. Cần đến nhà cư sĩ hoặc trong khi ăn, nếu cần những điều gì, thì nên gọi ba lần, nếu gọi ba lần, mà người không đến, thì nên gọi đến năm lần, cho đến bảy lần, nếu bảy lần mà người không đến, thì đến nhà người khác, cho đến nhà thứ bảy; không được quá bảy nhà. Đối với điều này, lần thứ hai, lần thứ ba cũng thừa bạch như vậy.

Xả giới pháp. Xin Trưởng lão một lòng lắng nghe. Con là Tỳ-kheo, tên...người thọ Ưu-bà-tắc năm giới oai nghi. Do đâu mà sanh đây ngày mà sau không chết, không bị đọa địa ngục trung gian. Ngưỡng bạch chư Phật mười phương và Tôn giả đại Ca Diếp, xin lắng nghe: Con tên là...chơn chánh phát nguyện như vậy. Bạch ba lần như vậy xong, giữ tâm ý nghiêm chỉnh, lại tác bạch: Ngưỡng bạch chư Phật khắp mười phương và chư Đại đức đạo hạnh thanh tịnh ở bốn phương, tất cả làm chứng biết cho con, con không lừa dối trong cõi Chư thiên, không đến bờ kia, hôm nay dâng pháp sàng (chỗ nằm), cũng như pháp Trượng (gậy) đều đầy đủ dùng để kết tòa. Tất cả hành nơi vắng lặng. Tỳ-kheo cũng đều kết làm tòa (chỗ ngồi). Tác bạch như vậy ba lần và lạy sáu lạy, nhất tâm, chấp tay, nghĩ tưởng: Tưởng nhớ đến Chư Phật khắp mười phương và Tôn giả đại Ca Diếp. Tỳ-kheo tên là..., Ưu-bà-tắc tên là...các niệm đều thành tựu. Hôm nay giải tòa, hướng đến nơi khác để kết lại tòa. Nếu khi muốn giữ Thăng sàng (giường dây), phải nên nghĩ về bốn việc: Một là, nghĩ về thân mình đều là vô thường, nên phải chịu khổ. Hai là thân khổ, thì nên tu tập để tự đạt đến trí không. Do đó, phải nên tu tập, trí ấy. Ba là, phải khởi tâm nhẫn, chớ sanh sân giận nóng nảy. Bốn là, phát sanh tâm hoan hỷ, nếu được vậy thì nhanh chóng đạt đến quả Bồ đề. Nghĩ như vậy rồi, hướng đến phóng xả trâu bò, hổ, sói, xả bỏ những tiếng lớn nhỏ, tiếng mê hoặc, tiếng bức não, tất cả phải xa lìa, khi đã xả bỏ những tiếng này rồi, thì tâm bình an, suy nghĩ chơn chánh. Khi muốn xả bỏ các bụi trần, thì phải nghĩ về hai điều: Thứ nhất, làm cho thân ta được an ổn định tĩnh, không phát sanh mệt mỏi, thật nhanh chóng đạt đến quả Bồ đề Vô thượng. Thứ hai, sẽ được vắng lặng định tĩnh, tâm ý không thác loạn, sáu thức an ổn, đạt đến định Diệt tận, ung dung xả chỗ nằm, đứng dậy lễ Phật mười lạy, chấp tay tưởng niệm về ba việc: Niệm Phật, niệm giới, niệm thiên định. Tưởng niệm như vậy rồi, liền hướng về giường dây, khoan thai an tọa, lại nghĩ về sáu việc: Một là, nhớ nghĩ chư Phật gia hộ, nhớ nghĩ về mình và nhớ nghĩ sự thành tựu. Thứ hai là nhớ tưởng đến giới thân thanh tịnh của mình. Giới là Ba-la-đề-mộc-xoa. Niệm gọi

là không phạm. Từ phần tựa, đến phần kệ, suy nghĩ về bốn việc, để đạt đến mười ba điều, nhớ nghĩ đến mười ba sự thành tựu này và hai pháp Bất Định, ba mươi pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề, chín mươi bốn pháp Ba-la-đề-xá-ni, bảy pháp Diệt tránh. Từ đầu đến cuối, đều nên nhớ nghĩ đúng đắn. Thứ ba, là tưởng nhớ để báo ân đức của Thầy tổ, cha mẹ. Thứ tư là luôn nhớ, năm dục đều là vô thường, nó là rễ gốc của hoạn nạn, là đầu mối của mọi lưới mê lầm. Thứ năm, là nhớ nghĩ đến những khổ não ở địa ngục, nên siêng năng tu tập việc lành, để xa lìa khổ nạn này. Ta đã xuất gia, cần nên thận trọng, vứt bỏ điều ác, để tu tập điều lành. Thứ sáu là nghĩ nhớ đến trí tuệ. Nếu ta có trí tuệ, thì phải nên giữ gìn, có trí tuệ đầy đủ, thì không việc gì không rõ, sẽ chứng được đạo Vô thường. Khi sáu niệm đầy đủ, thì tâm yên ổn mà ngồi, nương vào pháp thiền quán. Nay Ưu-bà-tắc, nếu muốn bỏ đi, phải nên nghĩ tưởng về ba việc. Thứ nhất, là nghĩ về khi ta đi, trên đất có nhiều sâu bọ, côn trùng, nếu khi vô tình ta giết, thì tội sao! Cầu nguyện chúng chết, sẽ sanh lên trời. Thứ hai, là luôn nhớ nghĩ hánh phải như pháp. Như pháp là tay cầm tích trượng, giữ trong thân, oai nghi nghiêm chỉnh bước đi khoan thai. Thứ ba là đi không quay lại nhìn phía sau, cũng không lắc đầu, vẩy tay. Như vậy gọi là thành tựu ba niệm, Ưu-bà-tắc đi lại như pháp. Khi ăn uống, cần nghiêm chỉnh hết lòng, nên thọ thực thanh tịnh, thọ thực xong, ngồi kiết già lại nghĩ về bốn điều. Thứ nhất là, nghĩ rằng trong thân ta có tám vạn loại sinh trùng, được chúng ăn tức là đều an ổn. Thứ hai, là nghĩ rằng, ta được ăn thì nên ăn ít, nếu ăn ít thì thân ta sẽ nhẹ nhàng. Do thân nhẹ nhàng mà các dục cũng ít đi, vì người ít ham muốn nên nhanh chóng đạt đến Bồ đề. Thứ ba là, Ta không vì cái đẹp mà ăn, chỉ do mạng sống để thành tựu những hạnh lành. Thành tựu là đạt đến trí Vô thường. Khi ta ăn là vì bốn điều đó, ngạ quỷ khắp mười phương đều no đủ, đều phụng hành.

